

MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu (Số câu)	Những câu chuyện hài	4	0	3	1		1		1	10
Tỉ lệ % điểm			20		15	10		10		5	60
2	Viết (số ý/câu)	Viết bài văn phân tích một tác phẩm thơ đường luật		1*		1*		1*		1*	1
Tỉ lệ % điểm				10		15		10		5	40
Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức			70				30				100

BẢNG ĐẶC TẢ

T T	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thô ng hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Những câu chuyện hài	<p>Nhận biết: - Thể loại truyện cười, ngôi kể, phương thức biểu đạt, từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp tu từ, ngôi kể,....</p> <p>Thông hiểu: - Hiểu được nghệ thuật của truyện, một số chi tiết truyện, từ tượng, cụm từ, đoạn văn, thành ngữ Hán Việt</p> <p>- Hiểu được một số đặc điểm tiêu biểu của truyện cười,...</p> <p>Vận dụng: - Rút ra được bài học cho bản thân từ câu chuyện. - Đặt được câu có dùng phép tu từ</p>	4TN	3TN 1TL	1TL	1TL
2	Viết	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (Thơ được luật)	<p>Nhận biết: Kiểu bài nghị luận, xác nội dung phân tích của tác phẩm thơ đường</p> <p>Thông hiểu: -Viết đúng về nội dung, hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản, nội dung phân tích thơ...)</p> <p>Xác được nội dung, nghệ thuật cần phân tích một tác phẩm thơ</p>	1TL*	1TL*	1TL*	1TL*

		<p>-Hiểu được các thao tác phân tích thơ</p> <p>Đảm bảo cấu trúc của một văn phân tích tác phẩm thơ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p> <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm. - Thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm). <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có lối viết sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để làm nổi bật ý của của bài văn. - Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng. 				
Tổng số câu			4TN	3TN 1TL	1TL	1TL
Tỉ lệ (%)			30	40	20	10
Tỉ lệ chung			70		30	

Đề chính thức

I. ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

MẮT RÒI

Một người có việc đi chơi xa, dặn con:

– Ở nhà có ai hỏi, thì bảo bố đi vắng nhé!

Sợ con mãi chơi quên mắt, ông ta viết mấy câu vào giấy, đưa cho con, bảo:

– Có ai hỏi, thì con cứ đưa cái giấy này.

Đưa con cầm giấy bỏ vào túi áo. Cả ngày chẳng thấy ai hỏi. Tối đến, nó thắp đèn, lấy giấy ra chằm chằm xem, không để ý ngọn đèn chẳng may tờ giấy cháy mất.

Hôm sau, có người khách lạ đến chơi, hỏi:

– Bố cháu có nhà không?

Thằng bé ngẩn ngơ hồi lâu, sực nhớ ra, sờ vào túi không thấy giấy, liền nói:

– Mắt rồi!

Ông khách sừng sốt

– Mắt bao giờ?

– Thưa.....tôi hôm qua!

– Sao mà mất nhanh thế?

Thằng bé nói giọng khàn khàn:

– Cháy ạ!

(Trích Ngữ văn 7- tập 2, nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam - 2017)

Thực hiện các yêu cầu bên dưới:

***Chọn phương án đúng nhất cho các câu hỏi trắc nghiệm:**

Câu 1 (0,5 điểm): Truyện “*Mắt rời*” thuộc thể loại truyện nào?

- A. Truyện cười B. Truyện thuyết C. Cổ tích D. Truyện ngắn

Câu 2 (0,5 điểm): Truyện “*Mắt rời*” được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất và thứ ba

Câu 3 (0,5 điểm): Từ nào trong các từ sau là từ tượng thanh?

- A. khàn khàn B. sừng sốt C. ngẩn ngơ D. chằm chằm

Câu 4 (0,5 điểm): Ai là người kể chuyện trong văn bản trên?

- A. Thằng bé B. Ông khách C. Tác giả - tác giả dân gian D. Người bố

Câu 5 (0,5 điểm): Những câu văn gây cười trong truyện “*Mắt rời*” là:

- A. Cháy ạ! Thưa.....tôi hôm qua! Bố cháu có nhà không?
B. Thưa.....tôi hôm qua! Bố cháu có nhà không? Ông khách sừng sốt.
C. Mắt rồi! ; Cháy ạ! Thưa.....tôi hôm qua!
D. Bố cháu có nhà không? Ông khách sừng sốt. Mắt tôi hôm qua.

Câu 6 (0,5 điểm): Vì sao cậu bé và người khách trong câu chuyện “*Mắt rời*” hiểu nhầm nhau?

A. Vì người khách hỏi một đường, cậu bé trả lời một nẻo. Cậu bé dùng những câu thiếu chủ ngữ để trả lời người khách: "Mắt rời.", "Thưa... tôi hôm qua.", "Cháy ạ." nên khiến cho người khách hiểu nhầm là bố của cậu bé mất.

B. Vì người khách và cậu bé không nói về cùng một đối tượng: người khách hỏi về bố còn cậu bé lại trả lời về tờ giấy mà bố để lại. Cậu bé dùng những câu thiếu chủ ngữ để trả lời người khách: "Mắt rời.", "Thưa... tôi hôm qua.", "Cháy ạ." nên khiến cho người khách hiểu nhầm là bố của cậu bé mất.

C. Vì từ chỗ người khách hiểu nhầm tưởng bố của cậu bé mất, người khách cũng dùng những câu thiếu chủ ngữ để hỏi: "Mắt bao giờ?", "Sao mà mất nhanh thế?", khiến sự hiểu lầm cứ tiếp diễn.

D. Cậu bé dùng những câu thiếu chủ ngữ để trả lời người khách: "Mất rồi.", "Thưa... tôi hôm qua.", "Cháy ạ." nên khiến cho người khách hiểu nhầm là bố của cậu bé mất.

Câu 7 (0,5 điểm) Sức hấp dẫn của truyện "Mất rồi" là:

- A. Khắc hoạ đậm nét tính cách nhân vật.
- B. Câu chuyện đầy kịch tính, có bi có hài.
- C. Câu chuyện có xung đột, lời đối thoại mang đậm tính khẩu ngữ.
- D. Câu chuyện ngắn gọn, có tính gây cười, kết thúc bất ngờ.

***Thực hiện câu hỏi trả lời ngắn**

Câu 8 (1,0 điểm): Nêu những đặc sắc về nghệ thuật trong truyện "Mất rồi" (Nêu ít nhất 2 đặc sắc nghệ thuật).

Câu 9 (0,5 điểm): Đặt một câu văn có dùng biện pháp tu từ đảo ngữ, gạch chân dưới biện pháp tu từ đó.

Câu 10 (1,0 điểm): Qua truyện "Mất rồi", em rút ra cho mình những bài học gì? (Trình bày ít nhất 2 bài học.)

II. LÀM VĂN (4.0 điểm)

BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ*

Đã bấy lâu nay, bác tới nhà,
Trẻ thời¹ đi vắng, chợ thời xa.
Ao sâu nước cá², khôn³ chài cá,
Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.
Cải chửa⁴ ra cây, cà mới nụ,
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.
Đầu trò tiếp khách, trầu không có,
Bác đến chơi đây, ta với ta!

(Nguyễn Khuyến trong *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam*, tập IV, NXB Văn hóa, Hà Nội, 1963)

* Bài thơ được sáng tác trong thời gian Nguyễn Khuyến cáo quan về ở ẩn tại quê nhà, xã Yên Đỗ (nay là xã Trung Lương), Bình Lục, Hà Nam.

thời: thì; (2) cá: lớn; (3) khôn: khó, không; (4) chửa: chưa

Viết bài văn phân tích bài thơ "Bạn đến chơi nhà" của nhà thơ Nguyễn Khuyến.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ
Môn: Ngữ văn lớp 8

A. Hướng dẫn chung

- Giáo viên cần nắm yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh trường hợp đếm ý ghi điểm.
- Cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có ý tưởng riêng và giàu chất văn.
- Giáo viên cần vận dụng đầy đủ các thang điểm, tránh tâm lý ngại cho điểm tối đa (*Một bài làm đạt điểm tối đa có thể vẫn còn có những sai sót nhỏ*).
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm. Sau đó, làm tròn số đúng theo quy định.

B. Đáp án và thang điểm

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	C	0,5
	3	A	0,5
	4	C	0,5
	5	C	0,5
	6	B	0,5
	7	D	0,5
	8	Học sinh có thể nêu ra những đặc sắc nghệ thuật khác nhau nhưng phù hợp với nội của truyện là được. Sau đây là một số gợi ý về đặc sắc nghệ thuật của truyện: - Truyện ngắn gọn, kết thúc bất ngờ; - Có lời thoại độc đáo, có kịch tính, có chi tiết gây cười; - Truyện có nhiều chi tiết hiệu nhằm tạo sức hấp dẫn cho câu chuyện; +..... Chú ý: Câu hỏi này, Gv linh hoạt cách trả lời của học sinh mà ghi điểm. Cần tôn trọng, khuyến khích những câu trả lời hay, sáng tạo.	1,0
	9	Mức 1: Học sinh đặt câu đúng câu: Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm và câu văn có dùng phép tu từ đảo ngữ, gạch chân đúng – 0,5 điểm. Mức 2: Đặt câu đúng, có biện pháp đảo ngữ, không gạch chân – 0,25 điểm Mức 3: Đặt câu sai – 0,0 điểm	0,5

	<p>10 Học sinh có thể nêu ra nhiều bài học khác nhau nhưng phù hợp với nội dung văn bản. Gợi ý một số bài học sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói năng trong giao tiếp rất quan trọng cần phải nói rõ ràng cho người nghe hiểu. - Tránh nói cụt ngùn, cộc lốc vừa mất lịch sự, vừa khiến người nghe hiểu nhầm. - Giao tiếp với người lớn cần nói năng lịch sự, đầy đủ, dễ hiểu. - ... <p>*Mức 1: Học sinh ghi được 2 bài học – 1,0 điểm *Mức 2: Học sinh ghi được 1 bài học – 0,5 điểm *Mức 3: Học sinh không trả lời hoặc ghi không đúng – 0,00 điểm Chú ý: Câu hỏi này, Gv linh hoạt cách trả lời của học sinh mà ghi điểm. Cần tôn trọng, khuyến khích những câu trả lời hay, sáng tạo.</p>	1,0
II	<p>VIẾT (Tiêu chí đánh giá)</p>	4,0
	<p>Tiêu chí 1. Cấu trúc (0,5 điểm) Đảm bảo cấu trúc một bài văn phân tích tác phẩm thơ đường: có đầy đủ các phần: Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu tác giả, tác phẩm, nêu nội dung bài thơ. Thân bài: phân tích nội dung, nghệ thuật cơ bản của bài thơ. Kết bài: khẳng định vị trí và ý nghĩa của bài thơ.</p>	0,5
	<p>Tiêu chí 2: Nội dung (2,0 điểm) Xác định đúng kiểu bài phân tích một tác phẩm thơ đường (nghị luận văn học) Triển khai, phân tích về nội dung và nghệ thuật của bài thơ. Có thể triển khai theo hướng sau: 1. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu ngắn gọn, khái quát về tác giả và bài thơ. - Nêu ý kiến chung về bài thơ. <p>(VD: + Nguyễn Khuyến là nhà thơ lớn của dân tộc. Ngoài đề tài thiên nhiên, làng cảnh Việt Nam thì tình bạn là một mạch nguồn thơ hay của ông. + <i>Bạn đến chơi nhà</i> là một trong những bài thơ tiêu biểu nhất viết về đề tài tình bạn. Bài thơ được sáng tác trong thời gian Nguyễn Khuyến cáo quan về ở ẩn tại Yên Đỗ, được người bạn rất lâu không gặp đến thăm. Bài thơ là tiếng nói chân thành của nhà thơ dành tặng bạn của mình.) * Lưu ý: Học sinh có nhiều cách mở bài khác nhau nhưng đảm bảo mở bài phải giới thiệu được tác giả, tác phẩm, nêu được nội dung khái quát của bài thơ.</p>	0,25

	<p>2. Thân bài:</p> <p>a. Phân tích nội dung cơ bản của bài thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bạn đến thăm nhà: + <i>Đã bấy lâu nay</i>: người bạn già xa cách đã lâu ngày đến chơi nhà. => Mừng rỡ, thân tình. + Cách gọi <i>bác</i>: thái độ niềm nở, thân mật, kính trọng với bạn. - Hoàn cảnh của nhà thơ: + <i>Trẻ thời đi vắng</i>: không có người sai việc vặt, đun nước, pha chè mời khách. + <i>Chợ thời xa</i>: Khó mua những thức ngon đãi bạn. + Lời phân trần của nhà thơ: ao sâu không bắt được cá; vườn rộng khó đuổi gà; cải, cà, bầu, mướp đều chưa dùng được; cả miếng trầu cũng không có. => Sự thiếu thốn được đẩy lên đến cực điểm. Nói <i>có</i> nhưng thực chất là <i>không</i>. - Tình cảm của nhà thơ: Vật chất không có gì nhưng có <i>ta với ta</i>. => Tình bạn đậm đà, thắm thiết, không màng đến những giá trị vật chất. Đó là sự sẻ chia, đồng cảm, thấu hiểu nhau. <p>b. Phân tích một số nét đặc sắc nghệ thuật của bài thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật. Niêm, luật chặt chẽ. - Giọng thơ tự nhiên. - Ngôn ngữ giản dị, trong sáng, hình ảnh quen thuộc - Kết hợp độc đáo các biện pháp tu từ liệt kê, nói quá, nhân đề, cấu trúc bài thơ đặc biệt,... <p>Kết bài: Khẳng định vị trí và ý nghĩa của bài thơ.</p> <p>(<i>Bạn đến chơi nhà</i> vừa gợi khung cảnh thiên nhiên tươi mát ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, vừa tái hiện tình huống khó xử một cách hài hước của nhà thơ khi có bạn đến thăm. Qua đó cho thấy tình cảm gắn bó thắm thiết của nhà thơ với bạn. <i>Bạn đến chơi nhà</i> nhắc nhở mỗi chúng ta trân quý hơn tình bạn.)</p> <p><i>*Lưu ý: HS có nhiều cách phân tích, dẫn dắt, diễn đạt khác nhau nhưng đúng về nội dung, nghệ thuật của bài thơ thì giáo viên linh hoạt ghi điểm. Cần tôn trọng những bài viết sáng tạo, có ý tưởng hay.</i></p>	<p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
--	--	-----------------------------------

	Tiêu chí 3: Diễn đạt (1,0 điểm) Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng đảm bảo, diễn đạt trôi chảy mạch lạc. Ít mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch,	1,0
	Tiêu chí 4: Sáng tạo (0,5 điểm) - Bài viết có ý tưởng hay, phân tích sâu sắc, cách viết sáng tạo, giàu sức thuyết phục	

Hết/

Đại Tân, ngày 15/12/2023

Người ra đề

Lê Thị Thu

 **SCHOOL**